

Chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục đại học Công an Nhân dân đáp ứng yêu cầu hội nhập và mở rộng hợp tác quốc tế: Từ góc nhìn khoa học quản lí

Nghiêm Xuân Dũng

Email: dungnx.psa@gmail.com
Học viện An ninh Nhân dân
125 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Xu thế của chuyển đổi số đã và đang hiện hữu ở hầu hết các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, trong đó giáo dục đại học không phải là ngoại lệ. Trên thế giới, nhiều quốc gia đã và đang triển khai các chiến lược quốc gia về chuyển đổi số như tại Anh, Úc, Đan Mạch, Estonia... Nội dung chuyển đổi số đa dạng nhưng có chung một số nội dung chính gồm: chính phủ số (như dịch vụ công trực tuyến, dữ liệu mở), kinh tế số (như tài chính số, thương mại điện tử), xã hội số (như giáo dục, y tế, văn hóa) và chuyển đổi số trong các ngành trọng điểm (như nông nghiệp, du lịch, điện lực, giao thông). Trong bối cảnh yêu cầu hội nhập và mở rộng hợp tác quốc tế, để giáo dục đại học trong các cơ sở giáo dục có những định hướng chuyển đổi đúng đắn và bắt kịp xu thế chung, góp phần thúc đẩy phát triển nền xã hội số và hình thành quốc gia số trong tương lai, cần có những giải pháp quản lí mang tính chiến lược và linh hoạt ngay từ thời điểm hiện nay. Bài viết phân tích một số nội dung cơ bản của chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục đại học Công an Nhân dân, các yếu tố đảm bảo chuyển đổi số thành công, thực trạng hiện nay, kết quả đạt được và tồn tại, khó khăn, từ đó đề xuất một số giải pháp định hướng trong giai đoạn tới.

TỪ KHÓA: Chuyển đổi số, giáo dục đại học, Công an Nhân dân, hội nhập quốc tế, khoa học quản lí.

→ Nhận bài 23/3/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 28/4/2023 → Duyệt đăng 15/5/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12310503>

1. Đặt vấn đề

Trong lĩnh vực Giáo dục đại học, chuyển đổi số sẽ hỗ trợ đổi mới giáo dục đại học theo hướng giảm thuyết giảng, truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực người học, tăng khả năng tự học, tạo cơ hội học tập mọi lúc, mọi nơi, cá nhân hóa việc học, góp phần tạo ra xã hội học tập và học tập suốt đời. Sự bùng nổ của nền tảng công nghệ IoT, Big Data, AI, SMAC (mạng xã hội - di động - phân tích dữ liệu lớn - điện toán đám mây) đang hình thành nên hạ tầng giáo dục số. Theo đó, nhiều mô hình giáo dục thông minh trên thế giới đang được phát triển trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin, hỗ trợ đắc lực việc cá nhân hóa học tập (Mỗi người học một giáo trình và một phương pháp học tập riêng không giống với người khác. Việc này do các hệ thống công nghệ thông tin thực hiện tự động); làm cho việc truy cập kho kiến thức khổng lồ trên môi trường mạng được nhanh chóng, dễ dàng; giúp việc tương tác giữa gia đình, nhà trường, giáo viên, học sinh gần như tức thời [1].

Chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục đại học Công an Nhân dân (theo tác giả nghiên cứu và đề xuất) nên tập trung vào ba nội dung chủ đạo là chuyển đổi số

trong quản lí điều hành, quản lí giáo dục và chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học.

- Trong quản lí điều hành, bao gồm: Số hóa quy trình quản lí, cải cách hành chính, thông tin số liệu tạo hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, xây dựng hệ thống quản lí hành chính điện tử để quản lí, điều hành, dự báo, hỗ trợ thông kê, báo cáo một cách nhanh chóng, chính xác.

- Trong quản lí giáo dục, bao gồm: Số hóa thông tin quản lí, tạo ra những hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, triển khai các dịch vụ công nội bộ trực tuyến, ứng dụng các Công nghệ 4.0 (AI, blockchain, phân tích dữ liệu...) vào sử dụng và khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lí giáo dục.

- Trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học, bao gồm: Số hóa học liệu (sách giáo khoa điện tử, bài giảng điện tử, kho bài giảng E-learning, ngân hàng câu hỏi, đề tài khoa học), thư viện số, mô hình tập huấn ảo, mô hình tác chiến mạng, phòng thí nghiệm ảo, triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến (đôi với các học phần cho phép), xây dựng mô hình trường đại học số trong Công an Nhân dân.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp thu thập, phân tích và xử lý dữ liệu đã được công bố. Bài viết còn sử dụng phương pháp nghiên cứu lí luận, nghiên cứu các văn bản, tài liệu về các khái niệm công cụ, về hoạt động chuyển đổi số đối với giáo dục đại học trong Công an Nhân dân đáp ứng yêu cầu hội nhập và mở rộng hợp tác quốc tế để xây dựng khung lí thuyết cơ bản, làm nền tảng để tiến hành khảo sát đánh giá đúng thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện. Sử dụng phương pháp nghiên cứu thực tiễn, phân tích văn bản (document analysis) để tìm ra hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế đó, qua đó làm cơ sở đề xuất các biện pháp quản lí theo đặc thù giáo dục đại học trong Công an Nhân dân.

2.2. Chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục đại học Công an Nhân dân đáp ứng yêu cầu hội nhập và mở rộng hợp tác quốc tế

2.2.1. Khái niệm chuyển đổi số

Có nhiều định nghĩa khác nhau về chuyển đổi số (Digital transformation). Theo Garner, chuyển đổi số là việc ứng dụng công nghệ để thay đổi mô hình kinh doanh, tạo thêm nhiều cơ hội và giá trị mới, giúp doanh nghiệp đạt doanh số tốt hơn và gia tăng tốc độ tăng trưởng. Theo Microsoft, chuyển đổi số là việc tái cấu trúc tư duy về việc phối hợp giữa dữ liệu, quy trình và con người để nhằm tạo ra nhiều giá trị mới.

Có thể hiểu về chuyển đổi số như sau: “Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể, toàn diện của các cá nhân và tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất trên môi trường số với các công nghệ số”. Bản chất của chuyển đổi số là việc chuyển đổi từ cách sống, cách làm việc truyền thống sang cách sống và làm việc với cả các phiên bản số của các thực thể và sự kết nối của chúng trong không gian số.

Quá trình chuyển đổi số gắn liền với Cách mạng công nghiệp 4.0, trong đó chuyển đổi số là cốt lõi của Cách mạng công nghiệp 4.0. AI là công nghệ số then chốt để thực hiện chuyển đổi số. Chuyển đổi số được nhìn theo ba cấp độ: Số hóa (Digitization), khai thác cơ hội số (Digitalization) hay số hóa quá trình, số hóa tổ chức và chuyển đổi số với bản chất là sáng tạo (Creation).

2.2.2. Cơ sở giáo dục đại học trong Công an Nhân dân

Hiện nay, ở Việt Nam, các cơ sở giáo dục đại học được gọi dưới nhiều tên khác nhau như: Trường đại học (Ví dụ: Trường Đại học Luật Hà Nội; Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh; Trường Đại học Bách khoa Hà Nội...); Đại học (Ví dụ: Đại học Quốc gia Hà Nội; Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh...); Học viện (Ví dụ: Học viện Hành chính Quốc gia; Học

viện Tài chính; Học viện An ninh Nhân dân; Học viện Ngân hàng...); Viện đại học (Ví dụ: Viện Đại học Mở Hà Nội) và đã được quy định trong Luật Giáo dục và Luật Giáo dục Đại học.

Các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam được tổ chức theo 2 loại hình sau đây: 1) Cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc sở hữu Nhà nước, do Nhà nước đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất; 2) Cơ sở giáo dục đại học tư thực thuộc sở hữu của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế tư nhân hoặc cá nhân, do tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế tư nhân hoặc cá nhân đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất. Ngoài ra, còn có các cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài gồm: cơ sở giáo dục đại học có 100% vốn của nhà đầu tư nước ngoài và cơ sở giáo dục đại học liên doanh giữa nhà đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư trong nước [2].

Như vậy, cơ sở giáo dục đại học là nơi tiến hành tổ chức các hoạt động giáo dục đại học, bao gồm các trường đại học, học viện... nhằm đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học, công nghệ phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

Từ các quan niệm nêu trên, có thể hiểu: Cơ sở giáo dục đại học trong Công an Nhân dân (bao gồm các trường đại học, học viện thuộc Bộ Công an) là nơi tổ chức các hoạt động giáo dục đào tạo cho các hệ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ nhằm trang bị trình độ học vấn, năng lực chuyên môn nghiệp vụ; phẩm chất chính trị, đạo đức, ý thức phục vụ nhân dân để cung cấp nguồn nhân lực cho ngành Công an, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng Công an Nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

2.2.3. Hội nhập và mở rộng hợp tác quốc tế - Những yêu cầu đặt ra cho các cơ sở giáo dục đại học Công an Nhân dân trong bối cảnh chuyển đổi số

Hội nhập và mở rộng hợp tác quốc tế là một quá trình tất yếu, có lịch sử phát triển lâu dài và có nguồn gốc, bản chất xã hội của lao động và sự phát triển văn minh của quan hệ giữa con người với con người. Trong xã hội, con người muốn tồn tại và phát triển thì phải có mối liên kết chặt chẽ với nhau. Ở phạm vi quốc tế, một quốc gia muốn phát triển phải liên kết với các quốc gia khác. Hội nhập và mở rộng hợp tác quốc tế vì lợi ích quốc gia, dân tộc. Các quốc gia tham gia quá trình này cơ bản vì lợi ích cho đất nước, vì sự phồn vinh của dân tộc mình. Mặt khác, nó góp phần thúc đẩy thế giới tiến nhanh trên con đường văn minh, thịnh vượng. Nhìn tổng thể, hội nhập quốc tế có ba cấp độ chính là: hội nhập toàn cầu, khu vực và song phương. Cho đến nay, đối với Việt Nam, hội nhập quốc tế được triển khai trên

ba lĩnh vực chính gồm: Hội nhập trong lĩnh vực kinh tế (hội nhập kinh tế quốc tế); Hội nhập trong lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh; Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục, khoa học - công nghệ và các lĩnh vực khác.

Giáo dục đại học trong Công an Nhân dân có đặc thù về dữ liệu, đối tượng, hạ tầng nên có nhiều khó khăn và đặt ra những yêu cầu riêng của quá trình hội nhập, mở rộng hợp tác quốc tế trong bối cảnh chuyển đổi số và cần có những cách tiếp cận đặc biệt khác để đáp ứng xu hướng tương lai và đảm bảo tuân thủ các quy định. Một trong những điểm đặc biệt tạo nên sự khác biệt lớn với các trường ngoài ngành là trong các trường Công an Nhân dân có nhiều nội dung thuộc quản lý, giảng dạy và nghiên cứu thuộc danh mục bí mật Nhà nước. Do đó, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo lưu trữ, xử lý, khai thác dữ liệu phải được triển khai thành nhiều nhóm độc lập, chưa đồng bộ, liên thông với nhau và có điều kiện quản lý với nhiều ràng buộc để đảm bảo yêu cầu bảo vệ bí mật Nhà nước. Hạ tầng kỹ thuật chia làm ba loại: Hạ tầng cơ yếu (hay các máy tính độc lập) dành cho dữ liệu mật, hạ tầng nội bộ dành cho dữ liệu nội bộ và hạ tầng Internet. Trong đó, hạ tầng cơ yếu và nội bộ đóng vai trò chính vận hành các dữ liệu, quy trình công tác trong các trường Công an Nhân dân, hạ tầng Internet đóng vai trò thứ yếu. Như vậy, so với các trường ngoài công an, trụ cột hạ tầng có sự khác biệt lớn, phân tán và không kết nối, do đó sự kế thừa và kết nối với môi trường thế mạnh cho chuyển đổi số là Internet hầu như bị hạn chế.

Từ thực tiễn trên, quá trình thực hiện hội nhập và mở rộng hợp tác quốc tế trong bối cảnh chuyển đổi số trong các học viện, trường Công an Nhân dân đặt ra những yêu cầu cụ thể như sau:

Thứ nhất, cần xây dựng cơ chế chính sách và cơ sở pháp lý của Bộ Công an về hội nhập và mở rộng hợp tác quốc tế trong bối cảnh chuyển đổi số; Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng với yêu cầu đặc thù nên hạ tầng kết nối không dây và dịch vụ Internet không được sử dụng nên không thể ứng dụng đầy đủ thành tựu chính của Cách mạng 4.0 như IoT (Internet of Things) vào trong chuyển đổi số. Ngược lại, các trường Công an Nhân dân phải triển khai và duy trì ba hệ thống độc lập vật lý nên cần chi phí đầu tư và nguồn nhân lực triển khai, duy trì lớn.

Thứ hai, nghiên cứu, đề xuất chiến lược và giải pháp phát triển nguồn nhân lực kỹ năng, nhân tài sẵn sàng cho hội nhập và mở rộng hợp tác quốc tế trong bối cảnh chuyển đổi số, để đảm bảo yêu cầu tiếp cận thông tin và quy trình bảo mật, nguồn lực triển khai và duy trì đóng vai trò chủ chốt phải là nguồn lực nội bộ trong ngành, rất nhiều nhiệm vụ không thể thuê nhân lực hay dịch vụ ngoài.

Thứ ba, về công nghệ, do hạ tầng triển khai chủ lực

không kết nối Internet nên không thể khai thác lợi thế là các dịch vụ đám mây, các dịch vụ miễn phí hiện có ưu tiên hỗ trợ cho giáo dục. Các giải pháp phải xây dựng độc lập với nhiều yêu cầu đặc thù nên dễ bị lạc hậu, chi phí triển khai cao, yêu cầu bảo mật khắt khe. Về dữ liệu, các cơ sở dữ liệu độc lập nên không kế thừa được hoặc chậm cập nhật so với các hệ thống kết nối Internet.

Thứ tư, sức ép để phải thực hiện chuyển đổi số chưa đủ lớn cũng như nhận thức của một số lãnh đạo đơn vị, cán bộ, chiến sĩ chưa đầy đủ về ý nghĩa của chương trình chuyển đổi số của quá trình hội nhập và mở rộng hợp tác quốc tế còn ngại thay đổi và tiếp cận những vấn đề mới.

Thứ năm, đẩy mạnh tự chủ trong giáo dục đại học và nâng cao hiệu quả hội nhập và mở rộng hợp tác quốc tế, các trường đại học đa phần theo cơ chế tự chủ tài chính còn các trường Công an Nhân dân theo sự đầu tư kinh phí của Nhà nước nên không thể chủ động chi phí cho đầu tư phát triển. Với các trường ngoài ngành, đẩy mạnh chuyển đổi số góp phần nâng cao chất lượng và thương hiệu của các trường nên việc tái đầu tư cho chuyển đổi số sẽ diễn ra nhanh chóng. Đồng thời, áp lực phải chuyển đổi số tại các trường này lớn hơn để hội nhập quốc tế, đảm bảo chuẩn đánh giá xếp loại và tương thích với các trường khác trong hệ thống liên kết.

2.2.4. Các điều kiện đảm bảo cho chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục đại học Công an Nhân dân đáp ứng yêu cầu hội nhập và mở rộng hợp tác quốc tế

Các cơ sở giáo dục đại học Công an Nhân dân với bề dày truyền thống hướng đến mục đích đào tạo đội ngũ sĩ quan nghiệp vụ có chất lượng cao phục vụ sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự, đảm bảo an ninh quốc phòng cho đất nước - nguồn nhân lực số đủ khả năng đối đầu với những vấn đề cấp bách trong giai đoạn cách mạng công nghiệp đang diễn ra mạnh mẽ. Vì vậy, để đảm bảo thành công chuyển đổi số, trước tiên cần phải tuyên truyền, thống nhất, thông suốt về nhận thức trong toàn lực lượng đến từng cán bộ, giảng viên, công nhân viên và học viên. Mỗi cá nhân luôn phải có ý thức và nhận thức đây là “*nhiệm vụ chính trị mang tính cấp thiết*” trong thời gian tới. Nhận định chuyển đổi số là xu thế tất yếu của ngành và toàn xã hội, nó diễn ra với tốc độ rất nhanh, do đó cần có sự chuẩn bị, đầu tư xứng tầm, tạo sức mạnh cộng hưởng và quyết tâm cao.

Các cấp lãnh đạo cần tạo cơ chế, chính sách, hành lang pháp lý phải được hoàn thiện, tạo tiền đề thuận lợi cho chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục Công an Nhân dân. Đó là các chính sách liên quan đến học liệu như sở hữu trí tuệ, bản quyền tác giả; liên quan đến chất lượng việc dạy học trên môi trường mạng (nội bộ và Internet) như an toàn thông tin mạng; liên quan đến chính trị, tư tưởng, đạo đức người dạy, người học

như bảo vệ thông tin cá nhân, an ninh thông tin; các quy định liên quan đến điều kiện tổ chức dạy - học trên mạng, khảo thí và kiểm định chất lượng, tính pháp lý và công nhận kết quả khi dạy - học trực tuyến và sử dụng công nghệ thông tin.

Nền tảng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất cơ bản phải được trang bị đồng bộ trong các cơ sở giáo dục đại học và toàn lực lượng, đảm bảo việc quản lý điều hành, quản lý giáo dục, dạy - học, kiểm tra, đánh giá có thể được thực hiện một cách bình đẳng giữa các đơn vị có đặc thù khác nhau; đảm bảo môi trường mạng thông suốt, ổn định, an toàn thông tin. Thực hiện việc này cần huy động được các nguồn lực trong, ngoài ngành và nguồn lực từ quốc tế chung tay hỗ trợ trang thiết bị đầu cuối và tham gia cung cấp các hệ thống, giải pháp đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số [3].

Cần bồi dưỡng được đội ngũ nhân lực (cán bộ quản lý, giảng viên, học viên, cán bộ phục vụ) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trước hết, là kỹ năng sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công tác giáo dục đại học trong Công an Nhân dân.

2.3. Thực trạng chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục đại học trong Công an Nhân dân đáp ứng yêu cầu hội nhập và mở rộng hợp tác quốc tế hiện nay

Trong giáo dục và đào tạo, ứng dụng công nghệ thông tin là một trong chín nhóm nhiệm vụ trọng tâm triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 29 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, hỗ trợ đổi mới dạy - học, nghiên cứu khoa học triển khai trong toàn ngành. Hàng loạt chính sách thúc đẩy chuyển đổi số giáo dục được ban hành, dần hoàn thiện hành lang pháp lý như các quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng, quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học, quy định quản lý, vận hành sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu trong giáo dục, mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trường phổ thông, chuẩn dữ liệu kết nối; hướng dẫn nhiệm vụ công nghệ thông tin cho khối đại học, phổ thông hàng năm và nhiều văn bản chỉ đạo điều hành khác. Năm 2021, do đặc thù dịch bệnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành rất nhiều văn bản liên quan trực tiếp đến đào tạo trực tuyến trong thời kỳ dịch COVID-19. Trên 70% cơ sở giáo dục đại học đã triển khai hệ thống thư viện điện tử và triển khai hệ thống học tập E-learning liên thông, chia sẻ học liệu với các cơ sở đào tạo đại học khác nhằm nâng cao năng lực đào tạo, nghiên cứu. Hệ thống quản lý hành chính điện tử kết nối 63 Sở Giáo dục và Đào tạo và hơn 300 trường đại học, cao đẳng trên cả

nước với Bộ Giáo dục và Đào tạo hoạt động thông suốt, ổn định, phát huy hiệu quả tích cực. Các cơ sở giáo dục đã đóng góp lên Hệ tri thức Việt số hóa gần 5.000 bài giảng điện tử E-learning có chất lượng, kho luận văn tiến sĩ với gần 7.000 luận văn, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm với trên 31.000 câu hỏi... góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh học tập suốt đời [4].

Hội nhập và mở rộng hợp tác quốc tế trong bối cảnh chuyên đổi số, các trường đại học trong Công an Nhân dân với những yêu cầu đặt ra về bảo vệ bí mật Nhà nước, cơ chế - chính sách, dữ liệu, đối tượng, hạ tầng... Tuy nhiên, hòa cùng xu thế chung, các trường đại học trong Công an Nhân dân cũng đã phát triển học liệu điện tử, trao đổi kinh nghiệm thực tiễn, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo trực tuyến (thực hiện theo quy định của pháp luật, Bộ Công an). Tài nguyên giáo dục mở sẽ được phân phối trên mạng thông tin, giúp mọi đối tượng tiếp cận tri thức. Nếu có kho học liệu mở thì dù ở đâu, thời gian nào, có phải giãn cách xã hội hay không, việc học tập cũng không bị gián đoạn. Đây là cơ hội để giáo dục đại học Công an Nhân dân tăng cường hợp tác với nhau để hoàn thiện giải pháp cũng như thực hiện chuyển đổi số đáp ứng đề án Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trong Công an Nhân dân đến năm 2030 đáp ứng mục tiêu xây dựng lực lượng Công an Nhân dân trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Trong bối cảnh đó, các cấp lãnh đạo luôn xác định ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo là nhiệm vụ chính trị nhằm hướng đến mục đích đào tạo đội ngũ sĩ quan nghiệp vụ có chất lượng cao phục vụ sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự, đảm bảo an ninh quốc phòng cho đất nước - nguồn nhân lực đủ khả năng đối đầu với những vấn đề cấp bách đáp ứng yêu cầu hội nhập và hợp tác quốc tế. Hàng loạt chính sách thúc đẩy chuyển đổi số giáo dục đào tạo trong Công an Nhân dân được ban hành, dần hoàn thiện hành lang pháp lý như các quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo, quy định quản lý điều hành, vận hành sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, mô hình ứng dụng công nghệ thông tin tại các nhà trường, chuẩn dữ liệu kết nối và nhiều văn bản chỉ đạo điều hành khác cũng kịp thời được ban hành.

Trong thời gian qua, được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, công tác chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục đại học trong Công an Nhân dân đáp ứng yêu cầu hội nhập và mở rộng hợp tác quốc tế hiện nay đã đạt được nhiều thành tích, cụ thể như sau:

Một là, hạ tầng công nghệ thông tin đã được đầu tư cơ bản trong thời gian qua, đặc biệt là hạ tầng lõi (trung tâm dữ liệu, đường truyền cáp quang) đáp ứng tốt nhu cầu xây dựng nhà trường điện tử, bước đầu tạo tiền đề

cho chuyển đổi số. Hạ tầng công nghệ thông tin lõi được nâng cấp đảm bảo tính tổng thể, hiện đại, đáp ứng nhu cầu sử dụng hiện tại và 5 năm tới. Trung tâm dữ liệu tập trung được trang bị tiệm cận mức 3 theo thang 4 bậc của Bộ Thông tin và Truyền thông; hệ thống máy chủ có cấu hình cơ bản tốt, một số thiết bị trang bị mới hiện đại. Một số hệ thống hiện đại, đồng bộ như kiểm soát an ninh tự động nhận dạng biển số xe, nhận dạng mặt người đã được đưa vào hoạt động ổn định, hiệu quả và tích hợp định danh chung bằng thẻ từ tích hợp [4].

Hai là, các phần mềm hỗ trợ công tác điều hành, quản lý tại các cơ sở giáo dục đại học đang được triển khai theo ba hướng: Các phần mềm chuyên dụng do Bộ đặt hàng xây dựng, được trang bị theo ngành dọc do Bộ cung cấp; Các phần mềm thương mại đóng gói được trang bị cho các đơn vị trong Công an Nhân dân; Các phần mềm do cơ sở giáo dục đại học tự phát triển theo mô hình liên thông trong các cơ sở giáo dục đại học... Đây là các phần mềm được triển khai tại các cơ sở giáo dục đại học Công an Nhân dân hướng tới đạt được cơ sở dữ liệu trong phạm vi toàn lực lượng.

Ba là, nguồn nhân lực công nghệ thông tin đã được huy động tham gia tích cực các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng dụng công nghệ thông tin trong các mặt công tác của cơ sở giáo dục đại học. Nguồn nhân lực này phân bố ở cán bộ, giảng viên và lãnh đạo các bộ phận chủ chốt. Một số cán bộ trình độ cao có thể đảm bảo được việc quản trị, vận hành các hệ thống, tự phát triển được một số phần mềm phục vụ quản lý, điều hành.

Bốn là, mô hình “Nhà trường điện tử” đã được các cơ sở giáo dục đại học triển khai từ rất sớm. Hàng năm, các nhà trường đều ban hành kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và đảm bảo an ninh mạng. Việc triển khai mô hình “Nhà trường điện tử” đã bước đầu cho kết quả khả quan, đúng xu thế, dần hoàn thiện và là bước đệm quan trọng để thực hiện chuyển đổi số. Đến nay, các cơ sở giáo dục đại học Công an Nhân dân đã đạt được một số kết quả như sau: Xây dựng được Trung tâm dữ liệu và hạ tầng truyền dẫn cáp quang đạt tốc độ cao; Ti lệ trao các văn bản (không mật) trên môi trường mạng đạt tỉ lệ cao; Triển khai và đưa vào vận hành hiệu quả nhiều hệ thống công nghệ thông tin; Xây dựng và đưa vào hoạt động nhiều phần mềm mới; Xây dựng nhiều cơ sở dữ liệu mới phục vụ hoạt động của các nhà trường [5].

Tuy vậy, chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục đại học Công an Nhân dân hiện nay còn gặp nhiều khó khăn, tồn tại và thách thức cần tiếp tục được tập trung khắc phục, hoàn thiện, cụ thể như sau:

Một là, do đặc thù lực lượng công an có nhiều nội dung tài liệu thuộc danh mục bí mật Nhà nước. Hệ

thống văn bản quy định để có thể triển khai chuyển đổi số về cơ chế chính sách và cơ sở pháp lý của Bộ Công an trong việc chuyển đổi số của một số lĩnh vực còn gặp nhiều bất cập, chưa theo kịp được với thực tế. Bên cạnh đó, hệ thống văn bản quy định của hoạt động chuyển đổi số còn thiếu nhất quán, đôi khi còn hiện tượng ban hành cho có và mâu thuẫn giữa văn bản sau và văn bản trước. Sức ép để phải thực hiện chuyển đổi số chưa đủ lớn cũng như nhận thức chưa đầy đủ về ý nghĩa của chương trình chuyển đổi số, còn ngại thay đổi và tiếp cận những vấn đề mới [5].

Hai là, hạ tầng mạng, trang thiết bị công nghệ thông tin (như máy tính, camera, máy in, máy quét), đường truyền, dịch vụ Internet còn chưa được đầu tư tương xứng để đáp ứng với quá trình hội nhập quốc tế. Nhiều đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu cho chuyển đổi số (cả về quản lý điều hành, quản lý giáo dục và dạy - học).

Ba là, số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai) và vấn đề bảo vệ bí mật nhà nước trong việc để đảm bảo kho học liệu số đầy đủ, đạt chất lượng, phục vụ yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của cán bộ, giảng viên và học viên ở các cấp học, ngành học, môn học. Vì vậy, hiện nay, vấn đề xây dựng học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi, bài giảng điện tử, phần mềm học điện tử, phần mềm ứng dụng mô phỏng, phần mềm quản lý điều hành) còn phát triển tự phát, chưa có hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung [6].

Bốn là, trong yêu cầu hội nhập và mở rộng hợp tác quốc tế thì vấn đề “Thu thập, chia sẻ, khai thác dữ liệu quản lý giáo dục và học liệu số” cần hành lang pháp lý chung phù hợp với các quy định về bản quyền tác giả, sở hữu trí tuệ, an ninh thông tin, giao dịch điện tử và luật chia sẻ cung cấp thông tin, cụ thể như: Quy định quyền tác giả cho các bài giảng điện tử (Trường hợp nào được sử dụng, điều kiện gì, sử dụng toàn bộ hay một phần); quy định khai thác cơ sở dữ liệu, kho học liệu số (Những ai được quyền khai thác, khai thác gì, mức độ đến đâu, điều kiện gì, ai thẩm định, ai cho phép); quy định tính pháp lý của hồ sơ điện tử nói chung và số điểm, sổ đầu bài điện tử, bảng điểm điện tử nói riêng.

2.4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục đại học Công an Nhân dân đáp ứng yêu cầu hội nhập và mở rộng hợp tác quốc tế: Từ góc nhìn khoa học quản lý

Thứ nhất, xây dựng chiến lược, đề án tổng thể về chuyển đổi số trong toàn lực lượng và của mỗi nhà trường.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước nói chung

và ngành Giáo dục và Đào tạo nói riêng đã có nhiều chủ trương, chính sách đổi mới giáo dục đại học song nhìn chung vẫn thiếu một công cụ thực thi hiệu quả. Cuộc cách mạng số đã mang đến một công cụ có tính cách mạng, đó là các nền tảng platforms. Không chỉ là thực thi hiệu quả, nó còn cho phép ngành Giáo dục có những cải cách mạnh mẽ và triệt để hơn nữa. Do đó, giáo dục đại học trong Công an Nhân dân cần phải xác định chuyển đổi số là con đường tất yếu của quá trình phát triển nhằm đáp ứng quá trình hội nhập và mở rộng hợp tác quốc tế, xác định rõ tầm nhìn, sứ mệnh và mục tiêu của việc chuyển đổi số để từ đó có chiến lược, lộ trình một cách cụ thể, tạo nền tảng (platform) để kết hợp nguồn lực công - tư.

Để đảm bảo cho chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục đại học Công an Nhân dân đáp ứng hội nhập và mở rộng hợp tác quốc tế thành công, đầu tiên và quan trọng nhất là quyết tâm chính trị trong toàn lực lượng. Các cơ sở giáo dục đại học Công an Nhân dân cần đề xuất ban hành nghị quyết và đề án tổng thể về chuyển đổi số tại từng nhà trường. Tiếp đó, xây dựng và bổ sung, hoàn thiện thể chế về phương thức và mô hình dạy và học hiện đại, bắt kịp xu hướng phát triển mới của thế giới. Theo đó, chú trọng phát triển các nền tảng hỗ trợ dạy và học tiên tiến, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập. Đồng thời, số hóa tài liệu, giáo trình và xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo theo hướng tập trung cá nhân hóa người học.

Cùng với đó, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo ở bậc đại học, sau đại học các chuyên ngành công nghệ số cơ bản như: trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây và Internet vạn vật... Đồng thời, phổ cập việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, thi, đánh giá và các phương thức kiểm định, kiểm tra, đánh giá chất lượng, tính pháp lý.

Thứ hai, thay đổi tư duy của các cấp lãnh đạo, cán bộ quản lý và giảng viên về vai trò của người giảng viên trong thời đại số.

Ở môi trường có sự ứng dụng công nghệ trong quản trị và vận hành mô hình trường đại học thông minh, tất cả tài liệu học tập đều được đưa lên hệ sinh thái số để học viên có thể lựa chọn học bất cứ ở đâu, bất cứ khi nào. Điều này sẽ dần thay đổi quan niệm cũ về vai trò của người dạy và người học theo phương thức truyền thống. Chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục đại học Công an Nhân dân đòi hỏi các cán bộ, quản lý và giảng viên phải thay đổi hoàn toàn tư duy, cách thức làm việc, phương pháp giảng dạy, thay đổi cách truyền đạt kiến thức, kỹ năng phù hợp nhất cho mỗi học viên để thu hút người học trong môi trường học tập thực sự thông minh, nâng cao khả năng tiếp nhận tri thức tiên tiến,

hiện đại của quá trình hội nhập quốc tế.

Hơn nữa, Cách mạng công nghiệp 4.0 mang tới lượng kiến thức rất lớn. Cơ hội tiếp cận thông tin đối với học viên hiện nay là rất nhiều. Do đó, vai trò của người thầy cần được xác định là người hướng dẫn và truyền động lực, đam mê cho học viên chứ không đơn thuần chỉ là truyền dạy kiến thức như trong các môi trường giảng dạy truyền thống. Việc thay đổi tư duy của cán bộ quản lý và giảng viên là điều không hề dễ dàng, song cần có sự định hướng, tuyên truyền phù hợp và thậm chí là đòi hỏi sự tự giác cập nhật thông tin, tự bồi dưỡng và thay đổi tư duy về vai trò của người thầy từ bản thân mỗi cán bộ, giảng viên. Họ cần phải thay đổi từ việc truyền thụ kiến thức sang biết chọn lọc và tập hợp kiến thức để xây dựng được chương trình, giáo án và phương pháp giảng dạy theo hướng đáp ứng yêu cầu cá thể hóa tới từng học viên.

Thứ ba, bồi dưỡng năng lực và kỹ năng số cho cán bộ, giảng viên và học viên.

Để chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục đại học Công an Nhân dân thành công đòi hỏi người cán bộ, giảng viên và học viên cần phải có đủ năng lực và kỹ năng số. Đây là yếu tố quyết định trực tiếp tới hiệu quả dạy và học trong môi trường ứng dụng công nghệ toàn diện, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu suất giảng dạy của giảng viên, học tập của học viên, việc tìm kiếm, tra cứu nguồn tài liệu học tập cũng như khả năng kết nối tri thức trong môi trường công nghệ rộng lớn. Do đó, các nhà trường cần chủ động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và học viên những kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin, an toàn thông tin cần thiết để có thể tự tin nghiên cứu, học tập và khai thác dữ liệu trên môi trường học tập được số hóa, đáp ứng yêu cầu hội nhập và mở rộng hợp tác quốc tế.

Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu dài hạn, dưới góc độ quản lý nhà nước, các cơ sở giáo dục đại học Công an Nhân dân cần chủ động và tập trung trang bị cho cán bộ, giảng viên, học viên những kỹ năng về chuyển đổi số ở mọi cấp học, ngành học và môn học. Việc rèn luyện kỹ năng số phải được triển khai từ sớm, đồng bộ ở các dạng thức đơn giản, phù hợp với lứa tuổi, mọi cấp học, ngành học. Các nhà trường cũng cần chủ động xây dựng khung năng lực số cho cán bộ, giảng viên và học viên trong đó không chỉ dừng lại ở những kỹ năng sử dụng kiến thức công nghệ mà hướng đến phát triển năng lực tư duy, khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường công nghệ tiên tiến của thế giới.

Thứ tư, hoàn thiện về hệ thống pháp lý và ứng dụng các phần mềm quản lý.

Hoàn thiện hệ thống chính sách và pháp lý đóng vai trò quan trọng trong quá trình chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục đại học Công an Nhân dân đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Theo đó, phải thống nhất các quy định

về: Khai thác và chia sẻ dữ liệu; hình thức trong giảng dạy; quản lý hiệu quả khóa học... Chuyển đổi số tại các nhà trường thực hiện bằng cách ứng dụng phần mềm quản lý chính là giải pháp được nhiều cơ sở áp dụng hiện nay. Các phần mềm được tích hợp tính năng vượt trội, thông minh sẽ mang đến giải pháp quản lý hiệu quả, giúp tăng cường nghiệp vụ, quản lý điều hành điện tử và quản lý hồ sơ cán bộ, giảng viên và học viên cùng hồ sơ giảng dạy một cách nhanh chóng chỉ với thao tác bấm (click) chuột đơn giản.

Thứ năm, phát triển đa dạng các mô hình đại học số tại các cơ sở giáo dục đại học Công an Nhân dân.

Mục tiêu của chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục đại học Công an Nhân dân là hướng đến nâng cao chất lượng đào tạo với đầu ra đạt chuẩn, đồng thời giảm tải cho giảng viên và đổi mới các mô hình dạy và học cũng như hỗ trợ các công cụ giảng dạy mới cho giảng viên. Do vậy, trong thời gian tới, các nhà trường cần nghiên cứu, đề xuất và phát triển theo mô hình đại học số. Đây là các mô hình đại học mới của thời đại công nghệ 4.0. Đại học số được hiểu là mô hình đại học mới mà ở đó toàn bộ nội dung giảng dạy và hoạt động quản lý của trường đại học được đưa lên môi trường số thông qua các nền tảng số và các phương tiện kỹ thuật số. Điểm khác biệt của đại học số không chỉ đơn thuần là ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác dạy và học, đưa các bài giảng lên trực tuyến mà đại học số phải có khả năng cá thể hóa việc học tập, sinh viên để lại các “dấu chân” điện tử trên các nền tảng học tập, học liệu số. Từ đó, cơ sở giáo dục và giảng viên mới tìm ra cách thức truyền đạt kiến thức, kỹ năng phù hợp nhất cho từng học viên. Nói cách khác, đại học số lấy nền tảng là công nghệ thông tin nhưng ứng dụng nó để thay đổi toàn bộ môi trường và cách thức giảng dạy, trao đổi và quản trị hoạt động của nhà trường.

Thứ sáu, phát triển mô hình trường đại học thông minh tại các cơ sở giáo dục đại học Công an Nhân dân.

Các cơ sở giáo dục đại học Công an Nhân dân cần xây dựng chiến lược ngắn hạn, dài hạn và mục tiêu cụ thể của quá trình chuyển đổi thành mô hình trường đại học thông minh (Chuyển đổi số là nền tảng để xây dựng đại học thông minh). Trong quá trình thực hiện chuyển

đổi số, đòi hỏi lãnh đạo, cán bộ, giảng viên và học viên trong toàn lực lượng phải công nhận và sử dụng “sức mạnh của các công nghệ mới” để gia tăng mức độ thông minh của các hệ thống sau khi hoàn tất quá trình chuyển đổi số, của phương pháp giảng dạy, của phòng học, chương trình học...

Cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý cần có nhận thức đúng đắn về lợi ích của công nghệ, chuyển đổi số, của phát triển mô hình trường đại học thông minh để có động lực mạnh mẽ và quyết tâm cao độ trên con đường tiến đến mục tiêu xây dựng trường đại học thông minh. Đồng thời, chủ động xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng các kỹ năng và khả năng mới cho mình một cách phù hợp. Chuyển đổi số hướng tới trường đại học thông minh là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện tất cả hoạt động của nhà trường về yếu tố kỹ thuật, quy trình và con người. Lãnh đạo là người quyết định quá trình chuyển đổi số thành công hay thất bại. Xây dựng trường đại học thông minh dựa trên nền tảng chuyển đổi số tại các nhà trường theo tôn chỉ: xây dựng chiến lược khoa học, thông minh; cập nhật và trang bị thành tựu khoa học; củng cố niềm tin và định hướng nhận thức cán bộ, giảng viên và học viên; xây dựng văn hóa, chuẩn mực đạo đức giáo dục tốt đẹp.

3. Kết luận

Bài viết phân tích một số nội dung liên quan đến chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục đại học Công an Nhân dân đáp ứng yêu cầu hội nhập và mở rộng hợp tác quốc tế từ góc nhìn khoa học quản lý gồm: nội dung chuyển đổi số, các điều kiện đảm bảo sự chuyển đổi thành công, thực trạng kết quả đạt được và các tồn tại, nguyên nhân hạn chế. Trên cơ sở đó, đã đưa ra nhận định và đề xuất một số giải pháp để thúc đẩy chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục đại học Công an Nhân dân đáp ứng yêu cầu hội nhập và mở rộng hợp tác quốc tế đồng thời tham gia vào tiến trình chuyển đổi số quốc gia nói chung. Mỗi giải pháp đề xuất cần được tiếp tục nghiên cứu cụ thể, xây dựng kế hoạch lộ trình chi tiết, phân công tổ chức thực hiện hợp lý, đánh giá thử nghiệm đảm bảo hiệu quả khi triển khai phù hợp với thực tế đa dạng từng đơn vị và từng thời điểm hoàn cảnh khác nhau.

Tài liệu tham khảo

- [1] Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh, (2020), Kì yếu Hội thảo quốc tế: *Chuyển đổi mô hình đào tạo chất lượng cao của nhà trường thông minh trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0*, NXB Tài chính.
- [2] Nghiêm Xuân Dũng, (2018), *Thế chế quản lý nhà nước đối với cơ sở giáo dục đại học thuộc Bộ Công an*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Hành chính Quốc gia.
- [3] Ngô Tứ Thành, (2007), *Giải pháp “Đại học số hoá”*, Tạp chí Bưu chính Viễn thông và Công nghệ Thông tin, số 11, kì 2.
- [4] Nguyễn Mạnh Hùng - Trần Khánh Đức (Đồng chủ biên), (2020), *Quản trị nhà trường thông minh 4.0 và xếp hạng đại học theo mô hình QS*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] <http://hvcsnd.edu.vn/nghien-cuu-trao-doi/dai-hoc-40/chuyen-doi-so-trong-linh-vuc-giao-duc-va-dao-tao-thuc-trang-va-giai-phap-6886>.
- [6] Nguyễn Kim Sơn, (2019), *Phát triển học liệu số cho đại học thông minh*, Cẩm nang Trung tâm Thông Tin - Thư

- viện, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [7] Bùi Thị Nga - Lê Vũ Toàn - Lưu Đức Long, (27/7/2022), *Giáo dục đại học: Cơ hội và thách thức trong chuyển đổi số*, <https://ictvietnam.vn>.
- [8] Đặng Ứng Vận, (2021), *Đổi mới giáo dục đại học từ ý tưởng đến thực tiễn*, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [9] Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, (2020), *Công tác bảo đảm chất lượng giáo dục đại học trong tình hình mới*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- [10] Trần Thị Hoài - Vũ Thị Kiều Anh, (6/2019), *Định hướng các hoạt động đào tạo đại học thích ứng giáo dục 4.0*, Kì yếu hội thảo quốc tế: “Các vấn đề mới trong khoa học Giáo dục: tiếp cận liên ngành và xuyên ngành”, Hà Nội.
- [11] <http://vjst.vn/vn/tin-tuc/6707/chuyen-doi-so-trong-giao-duc-va-dao-tao--thuc-trang-va-giai-phap.aspx>.
- [12] <https://dhkthc.bocongan.gov.vn/TrangChu/tin-tuc/317-chuyen-doi-so-trong-cac-truong-cong-an-nhan-dan.html>.

DIGITAL TRANSFORMATION IN HIGHER EDUCATION INSTITUTIONS OF PEOPLE’S PUBLIC SECURITY TO MEET THE REQUIREMENTS OF INTERNATIONAL COOPERATION AND INTEGRATION FROM PERSPECTIVE OF MANAGEMENT SCIENCE

Nghiêm Xuân Dũng

Email: dungnx.psa@gmail.com
 People’s Security Academy
 125 Tran Phu, Ha Dong, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *The trend of digital transformation has been making its presence in all socio-economic aspects, including higher education. Apparently, multiple countries over the globe have been implementing their national strategies of digital transformation such as the UK, Australia, Denmark, and Estonia, ect. Although the categories under these deployments are broad and various, there are several mutual ones including digital government (online public service, open data), digital economy (e-finance, e-commerce), digital society (education, health, culture), and digital transformation in core branches (agriculture, tourism, electricity, and transportation). In the context of the requirements of international integration and cooperation, in order for higher education institutions to follow the correct transformation orientations and catch up with the general trend, contributing to the development of the digital society and prospectively establishing a digital nation in the future, it is necessary to hold strategic and flexible management solutions at present. The article analyzes some basic contents of digital transformation in higher education institutions of the People’s Public Security, several factors to ensure successful digital transformation, the status quo’ as well as attainment and shortcomings, thereby proposing some solutions in the time to come.*

KEYWORDS: Digital transformation, higher education, People’s Public Security, international integration, management science.